TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM Bản án số: 33/2018/HSST Ngày: 21/8/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Tươi.
- Ông Đặng Hữu Tú.

Thư ký phiên tòa : Ông Đoàn Thế Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 28/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 29/5/2018 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Đặng Văn Th (Đ) – Sinh năm 1996.

+ Trú tại: Thôn Th Q 6, xã Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q Na.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông: Đặng Văn X và bà Lê Thị X (Còn sống). Vợ: Nguyễn Thị Xuân Th có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

III. Những ng- ời tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Chị Huỳnh Thị Ng - Sinh năm: 1973(Có mặt).

+ Trú tại: Thôn V T 2, xã Đ Th B, thị xã Đ B,Q Na.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Văn H (B), sinh năm: 1990 (Có mặt).

+ Anh Lê Tự Th, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

- Cùng trú: Thôn Th Q 6, xã Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

+ Anh Đặng Văn Th (L), sinh năm: 1982 (Có mặt).

- Trú tại: Thôn Th Q 4, xã Đ Th Tr, thị xã Đ B, tỉnh Q N.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn V T 2, xã Đ Th B, thị xã Đ B,Q Na.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại quán bi da M A thuộc thôn V T 2, xã Đ Th B, thị xã Đ B, tỉnh Q Na. Đặng Văn Th (Đ) dùng 1 cái rựa chém chị Huỳnh Thị Ng gây thương tích 10%.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ B đã truy tố bị cáo Đặng Văn Thg về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ Bqua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS. Xử phạt Đặng Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS và các Điều 589, 590 BLDS: Buộc bị cáo Đặng Văn Th bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho chị Huỳnh Thị Ng theo luật định.

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn H, Đặng Văn Th và Lê Tự Th liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại theo luật định.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả 02 USB cho chị Huỳnh Thị Ng.

Bị cáo Đặng Văn Th đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ B, tỉnh Q Na đề nghị HĐXX áp dụng cho mình nên không bào chữa và tranh luận gì, nhưng xin HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người bị hại: Chị Huỳnh Thị Ng đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn H và Đặng Văn Th không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Lời khai nhận tội công khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh luận công khai bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Văn Th đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Xét hành vi, tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Sức khỏe là vốn quý của mỗi con người, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng hung khí đánh vào cơ thể người khác nhất định sẽ gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe của nạn nhân. Nhưng với bản tính xem thường sức khỏe của người khác và thiếu kiềm chế

nên chỉ vì bức xúc việc ông Nguyễn Văn Th đánh bạn của mình, bị cáo đã dùng rựa chém vào tay chị Huỳnh Thị Ng gây thương tích 10% nên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị Ng, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nên cần xử lý bị cáo một mức án đủ để răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi sai phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có một phần lỗi của chồng bị hại, con bị cáo còn nhỏ tuổi và gia đình có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, h và p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do bộc phát nhất thời, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo cơ hội cho bị cáo được tự rèn luyện, cải tạo là thỏa đáng.

2] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Đ B đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

3] Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản thân tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của BLTTHS.

Đối với hành vi đập phá tài sản của Đặng Văn H, Lê Tự Th và Đặng Văn Th; hành vi đánh người của Nguyễn Văn Th cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Đ B để xử lý hành chính là thỏa đáng.

- Về dân sự: Chị Huỳnh Thị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 26.429.681 đồng. Trong đó: Chi phí thuốc, viện phí điều trị là 1.969.681 đồng; tiền cấp cứu là 1.000.000 đồng; tiền tái khám là 1.200.000 đồng; tiền hư hỏng của chính là 4.500.000 đồng; tiền 02 cái bàn bị hư hỏng là 1.400.000 đồng; 08 cái ghế nhựa bị bể là 800.000 đông; tiền mất ngày công lao động là 12.000.000 đồng; tiền 04 hộp thuốc bổ xương là 560.000 đồng; tiền công người chăm sóc 15 ngày 3.000.000 đồng. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn H, Đặng Văn Th đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật

HĐXX xét thấy: Đối với chi phí điều trị, tiền mất ngày công lao động và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại:

Phần chi phí điều trị chị Huỳnh Thị Ng yêu cầu 4.729.681 đồng. Tuy nhiên, theo hóa đơn, chứng từ điều trị mà người bị hại cung cấp chỉ có tổng cộng là 2.566.981 đồng. Do đó, HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng số tiền 2.566.981 đồng là thỏa đáng.

Phần tiền mất ngày công lao động 02 tháng (60 ngày) x 200.000 đồng/ ngày = 12.000.000 đồng. Chị Huỳnh Thị Ng bị thương tích vào ngày 31/5/2017 theo bệnh án ghi nhận bị vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải và gãy rạng 1/3 dưới xương quay phải được xử lý rửa, khâu vết thương, mang máng bột cẳng tay phải được cho xuất viện trong ngày. Do đó, yêu cầu về thu nhập thực tế bị mất trong 60 ngày là quá cao. Vì vậy, HĐXX chỉ chấp nhận thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng tiền thu nhập thực tế bị mất là 6.000.000 đồng *(30 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 6.000.000 đồng).*

Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là 15 ngày x 200.000 đồng/ ngày là có cơ sở chấp nhận. Nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 3.000.000 đồng *(15 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 3.000.000 đồng).*

Tổng cộng buộc bị cáo Đặng Văn Th phải bồi thường chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại số tiền là 11.566.981 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường phần tài sản bị thiệt hại với số tiền là 6.700.000 đồng. Trong đó: Sữa chữa 01 bộ cửa 04 cánh là 4.500.000 đồng; đóng mới 02 bàn cà phê mặt Inox là 1.400.000 đồng, mua mới 08 cái ghế nhựa là 800.000 đồng. Tuy nhiên, theo kết quả định giá lại tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam ngày 10/7/2018 thì tài sản thiệt hại của chị Huỳnh Thị Ng sau khi đã trừ đi phần khấu hao thị thiệt hại còn lại là 1.875.000 đồng. Do đó, HĐXX nghĩ nên buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn H, Lê Tự Th và Đặng Văn Thphải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng thiệt hại này. Trong đó, được chia phần như sau: Bị cáo Đặng Văn Th, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn H, Lê Tự Th và Đặng Văn Th mỗi người phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng số tiền là 469.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao thái lan, cán màu đen, dài khoảng 30cm; 01 cái mác, dài khoảng 01 mét; 01 con dao tự chế dài khoảng 01 mét, CQĐT đã truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không đề cập.

Đối với 02 USB của chị Huỳnh Thị Ngọc được Cơ quan CSĐT tạm giữ và niêm phong vào ngày 24/10/2017 để làm căn cứ giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn Hoàng, Lê Tự Thạnh và Đặng Văn Thông phải chịu án phí DSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Th (Đ) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

+ Xử phạt: Đặng Văn Th (Đ) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (21/8/2018).

Giao bị cáo Đặng Văn Thông cho UBND xã Đ Th Tr, thị xã Đ B tỉnh Q Na quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật THAHS.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật THAHS 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 589, 590 BLDS.

Buộc bị cáo Đặng Văn Th (Đ) phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng số tiền tổng cộng là 12.035.981 đồng. Bị cáo Đặng Văn Th đã nộp 6.000.000 đồng tại Chi cục THADS thị xã Điện Bàn theo biên lai thu số 0012472 ngày 09/3/2018. Đặng Văn Th còn phải tiếp tục bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng số tiền 6.035.981 đồng.

Buộc Đặng Văn Th, Đặng Văn H, Lê Tự Th mỗi người phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ng số tiền là 469.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 302.000 đồng án phí DSST. Tổng cộng bị cáo Đặng Văn Th phải chịu 502.000 đồng án phí.

Buộc Đặng Văn H, Lê Tự Th và Đặng Văn Th mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *Sở T- pháp*
- *VKSND thị xã*
- *THA thị xã*
- *Công An thị xã*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Ng- ời tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**